**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG *FACILITIES AGREEMENT***

**Số */ No.*** Ref No.

Hợp Đồng Tín Dụng này (“**Hợp Đồng**”) được lập ngày insert date bởi và giữa:

*This Facilities Agreement (the "****Agreement****") is made on insert date* *by and between:*

[**Tên của Bên Vay**] **/ *[Name*** *:* ***of Borrower]***

Trụ sở đăng ký *: Registered Address*

Mã số doanh *:* nghiệp/*Enterprise No.*

Đại diện bởi/ *Represented by :* Chức vụ/*Position* *:* Điện thoại/ *Tel* *: Fax*

(Sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

*(Hereinafter referred to as the “****Borrower****”)*

và / *and*

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HONG LEONG VIỆT NAM *HONG LEONG BANK VIETNAM LIMITED***

Địa chỉ

*Address*

Mã số doanh nghiệp *Enterprise Registration No.* Đại diện bởi/*Represented by* Chức vụ

*Position*

Giấy ủy quyền số *Authorization letter No.*

: Tầng 1, Tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

*First Floor, CentecTower, No. 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam*

: 0309231612

: :

:

(Sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”) *(Hereinafter referred to as the “****Bank****”)*

(“Ngân Hàng” và “Bên Vay” sau đây được gọi chung là “Các Bên”)

*(The “Bank” and the “Borrower” shall be collectively hereinafter referred to as the “Parties”)*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 1/7

**CÁC BÊN THỎA THUẬN** như sau: ***PARTIES AGREE*** *as follows:*

Hợp Đồng này *g*ồm 2 phần:

*This Agreement includes two Parts:*

1. Phần A: Điều khoản và điều kiện cụ thể *Part A: Specific Terms and Conditions*

2. Phần B: Điều kiện và Điều khoản Chung (Phần B được đính kèm theo đây và là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này)

*Part B: General Terms and Conditions*

Các thuật ngữ được viết hoa tại Phần A cũng được sử dụng để tham chiếu cho Phần B và ngược lại. *Any capitalized terms in Part A shall be used for reference in Part B and vice versa.*

Nếu có bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Phần B trái với điều khoản và điều kiện của Phần A này, các điều khoản và điều kiện của Phần A sẽ được ưu tiên áp dụng.

*If there is any term and condition of Part B contradicts the terms and conditions of Part A, such terms and conditions of Part A shall prevail.*

**PHẦN A – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ *PART A – SPECIFIC TERMS AND CONDITIONS***

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

Khoản tín dụng

*The principal facility*

Kỳ hạn của Khoản Tín Dụng

*The Tenor of the Facilities* Mục đích vay

*Purpose*

Loại Xe

*Type of Vehicle*

Giá mua *Purchase price*

Đồng tiền cho vay/Đồng tiền trả nợ

*Loan currency/Repayment Currency*

Phương thức cho vay *Lending method*

: Đồng (bằng chữ: ) hoặc **%** giá trị của tài sản bảo đảm do Ngân Hàngtoàn quyền quyết định, tùythuộc mức nào thấp hơn (“**Khoản Tín Dụng**”)

*VND* *(in word:* ) *or* ***%*** *of the value of the Security Asset as determined by the Bank , whichever is lower (“****Faciliies****”)*

: tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên *months from the next day of the first drawdown date*

: Bên Vay sẽ sử dụng toàn bộ số tiền vay được theo Khoản Tín Dụng để mua xe như được mô tả dưới đây (“**Xe**”)

*The Borrower shall apply the whole Facilities to purchase the vehicle as described as follows (the "****Vehicle****")*

:

:

:

: Cho vay từng lần *Deal by deal*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 2/7

8. Lãi suất của Khoản Tín Dụng (“**Lãi suất**”)

*The interest rate of the Facilities* *(“****Interest Rate****”)*

%/năm cố định trong thời gian tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau đó, Lãi Suất sẽ là mức lãi suất cơ bản theo năm do Ngân Hàng quy định theo từng thời kỳ (“**Lãi Suất Cơ Bản**”) cộng/trừ với một biên độ (tính theo năm) tương ứng sau đây (“**Biên Độ**”):

- Năm thứ […] (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên Độ là: +/-[...]%;

- Năm thứ […] (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên Độ là: +/-[...]%.

- Từ năm thứ […] trở đi (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) Biên độ sẽ là: […] %/năm.

*shall be* *% per annum fixed for the period of* *months from the first drawdown date. After such period, the Interest Rate shall beannual primerateof the Bank(“****PrimeRate****”)plus/minus a margin per annum (“****Margin****”):*

- *For […] year (from the first drawdown date), the Margin will be: +/- [...]%;*

- *For […] year (from the first drawdown date), the Margin will be: +/- [...]%*;

- *For […] year (from the first drawdown date), the Margin will be: +/-[...]%.*

9. Điều chỉnh Lãi Suất Cơ : Bản

*Prime Rate Review*

Lãi Suất Cơ Bản có thể được Ngân Hàng xem xét và điều chỉnh hàng năm và/hoặc đột xuất (tùy theo quyết định của Ngân Hàng) khi (i) pháp luật, chính sách của Nhà nước liên quan thay đổi; (ii) chi phí vốn của Ngân Hàng thay đổi; hoặc (iii) Bên Vay không còn đủ điều kiện để hưởng lãi suất ưu đãi (nếu có) theo Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, chi phí vốn của Ngân Hàng được hiểu là chi phí vốn do Ngân Hàng quy định theo từng thời kỳ phù hợp quy định nội bộ của Ngân Hàng và pháp luật có liên quan.

*The Prime Rate may be reviewed and revised yearly and/or at any time (at the Bank’s decision) when there is (i) change of relevant laws, policy of the State; (ii) change of the Bank’s cost of funds; or (iii) change of preferential conditions of the Borrower (if any) as stipulated in this Agreement. For avoidance of doubt, cost of funds of the Bank shall be cost of funds provided by the Bank from time to time in accordance with its internal regulations and relevant laws.*

Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay khi Lãi Suất Cơ Bản có thay đổi.

*The Bank shall notify the Borrower on the change of the Prime Rate.*

10.

Thanh Toán gốc và lãi *Principal* *&* *Interest Payment*

:

Khoản Tín Dụng sẽ được Bên Vay thanh toán cho Ngân Hàng theo định kỳ hàng tháng, được chia thành […] đợt (“**Đợt Thanh Toán**”), với số tiền cố định hàng tháng bằng nhau phù hợp với

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 3/7

11. Thời Hạn Rút Vốn *Availability Period*

12. Phí/lệ phí *Fees/Charges*

13. Tên của Đại Lý *Name of Dealer*

14. Cách thức giải ngân vốn vay

*Disbursement method*

quy định của Hợp Đồng này (“**Khoản Thanh Toán Hàng Tháng**”).

*The Facilities shall be repaid by the Borrower to the Bank on a monthly basis in […] installments (“****Installments****”) with a fixed equal amount in accordance with the terms of this Agreement (“****Monthly Repayment Amount****”)..*

Đợt Thanh Toán đầu tiên (hay ngày thanh toán của Đợt Thanh Toán đầu tiên) sẽ được quy định tại văn bản xác nhận giải ngân Khoản Tín Dụng do Ngân Hàng phát hành. Các Đợt Thanh Toán hàng tháng tiếp theo sẽ là vào ngày tương ứng với ngày của Đợt Thanh Toán đầu tiên1.

*The first Installment (or the payment date of the first Installment) shall be specified in the credit advice/confirmation for the first drawdown of the Facilities issued by the Bank. The next monthly Instalments shall be repaid on the respective day of the first Repayment date of each month1.*

trong vòng ngày kể từ Ngày Hiệu Lực của Hợp Đồng này hoặc một thời hạn khác tùy theo quyết định của Ngân Hàng *within days from the Effective Date of this Agreement or such other period subject to decision of the Bank*

: Phí thanh toán trước hạn tính từ ngày giải ngân đầu tiên, cụ thể:

*Prepayment charges calculated from the first disbursement, particularly:*

Khác: *Other*

:

Đại lý có liên kết/*Empanelled Dealer*

Đại lý chưa có liên kết/*Non-empanelled Dealer*

: Việc giải ngân sẽ được thực hiện sau khi Ngân Hàng chấp thuận đềnghị giải ngân của Bên Vay, vàbằngcách chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng nêu trong đề nghị giải ngân.

*The disbursement shall be made after the Borrower’s disbursement request is approved by the Bank and by transferring into account of the beneficiary as specified in the drawdown notice.*

15. Điều kiện giải ngân / *Utilization Conditions*

Tùy thuộc tình hình thị trường và nguồn vốn có sẵn của Ngân Hàng tại thời điểm yêu cầu giải ngân và Khách Hàng đã thỏa mãn tất cả điều kiện tiên quyết quy định sau đây đã được đáp ứng và được

1 (Ví dụ: Đợt Thanh Toán đầu tiên là vào ngày 14/01/2022 thì các Đợt Thanh Toán hàng tháng kế tiếp sẽ là vào ngày 14 của tháng tương ứng)/ *eg. The first Installment is made on 14/01/2022, the next monthly Installments must be made on 14th day of the corresponding month.*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 4/7

chấp nhận bởi Ngân Hàng trước ngày hết hạn của Thời Hạn Rút Vốn (trừ khi Ngân Hàng có chấp thuận khác), Ngân Hàng có quyền xem xét và tiến hành thực hiện giải ngân Khoản Tín Dụng theo yêu cầu giải ngân phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

*Depending on situation of the market and its funds availability at the time of drawdown request and the Customer has completed all conditions precedent set out below to the Bank's satisfaction before the expiry of the Availability Period (unless otherwise agreed by the Bank), the Bank may at its sole discretion consider to make the disbursement of the Facilities as drawdown notice in accordance with this Agreement.*

(a) Hợp đồng mua bán liên quan đến Xe, và tất cả các biên lai (nếu có) do Đại Lý phát hành chứng minh việc thanh toán số tiền chênh lệch giữa Khoản Tín Dụng và giá mua Xe;

*The sale and purchase agreement in relation of the Vehicle, and all the receipts (if any) issued by the dealer evidencing the payment of the differential amount between the Facilities and the price of the Vehicle;*

(b) Hợp Đồng Bảo Đảm đã được bên bảo đảm và Ngân Hàng ký kết hợp lệ và bằng chứng Tài Sản Bảo Đảm đã đăng ký thành công với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan; *the Security Agreement duly executed by the security party and the Bank and evidence of successful registration of the Security Asset with the relevant authorities for registration of secured transaction;*

(c) tài liệu thành lập của Bên Vay bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ; *the Borrower's constituent documents including business registration certificate and charter;*

(d) bản gốc nghị quyết của Hội đồngQuản trị/Đại hội đồngCổ đông/Hội đồng Thành viên/quyết định của Chủ tịch công ty của Bên Vay thông qua các điều khoản và các giao dịch được nêu trong Hợp đồng này, bao gồm bản mẫu chữ ký của từng người được Bên Vay ủy quyền để ký kết hoặc giao nhận bất cứ tài liệu hoặc thông báo nào liên quan đến Hợp Đồng này;

*the original copy of the Borrower’s resolution of board of management/general shareholders’ meeting/members’ council resolution/decision of company’s Chairman approving the terms of, and transactions contemplated, under this Agreement, including a specimen of the signature of each person authorised by the Borrower to execute, sign or deliver of any documents or notice in connection with this Agreement;*

(e) bản gốc các hợp đồng bảo hiểm đối với Tài Sản Bảo Đảm và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó với nội dung, hình thức và cấp bởi công ty bảo hiểm thỏa mãn yêu cầu của Ngân Hàng;

*original insurance policies regarding the Security Asset and certified true copy of VAT invoice of such insurance policy’s premium in the form and substance and issued by an insurance company satisfactory to the Bank;*

(f) các tài liệu khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm; *other documents the Bank deems it necessary from time to time;*

(g) không có sự chuyển biến về tình trạng tài chính hoặc nhân thân của Bên Vay bất lợi hơn so với tình trạng tại thời điểm Ngân Hàng thẩm định và phê duyệt Khoản Tín Dụng; và

*no change on financial or personal situation of the Borrower which is worse than the situation at the time the Bank evaluate and approve the Facilities; and*

(h) không có Sự Kiện Xử Lý nào đang tiếp diễn hoặc sẽ xảy ra do Khoản Tín Dụng đề xuất. *no Event of Default is continuing or would result from the proposed Facilities.*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 5/7

(i) Đối với xe được mua từ hãng xe có liên kết với Ngân Hàng: Hợp Đồng Hợp Tác giữa Đại Lý và Ngân Hàng đã được ký kết hợp lệ *và* bản gốc giấy biên nhận hồ sơ đăng ký Xe do Phòng Cảnh sát Giao thông cấp, hoặc

*For the car bought from the Bank’s empanelled car dealers: the Vehicle Co-operation Agreement duly executed by the Dealer and the Bank and original copy of registration receipt issued by the Traffic Police Department for the Vehicle, or*

Đối với xe được mua từ hãng xe chưa liên kết với Ngân Hàng: bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe.

*For the car bought from the Bank’s non-empanelled car dealers: the original vehicle registration certificate of the Vehicle.*

16. Điều kiện và điều khoản khác *Other terms and conditions*

16.1 Trong trường hợp Bên Vay có hơn một người, tất cả các thỏa thuận, cam đoan, điều kiện, quy định và cam kết được quy định là được thực hiện bởi Bên Vay sẽ được hiểu là được thực hiện bởi và ràng buộc đối với tất cả những người trong Bên Vay một cách liên đới và riêng rẽ. Ngân Hàng có quyền yêu cầu bất kỳ ai trong số Bên Vay hoặc toàn bộ những người trong Bên Vay phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

*Where there are two (2) or more persons or parties included or comprised in the expression of the Borrower, all agreements, covenants, terms, stipulations and undertakings expressed to be made by and on the part of the Borrower shall be deemed to be made by or binding upon such persons or parties jointly and severally. The Bank has the right to request any or all such persons or parties to fulfill the obligations or the Borrower under this Agreement.*

*16.2 (Other conditions if any)2* 17. **Ngày hiệu lực */ Effective Date***

[Chọn 1 trong 2 lựa chọn dưới đây và xóa nội dung không áp dụng/*Please choose one of the following options and delete which is not applicable]3:*

Trường hợp lập bằng tiếng Việt/*For case of Vietnamese contract4:*

Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày Các Bên ký cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này. Hợp Đồng được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt. Mỗi Bên giữ một (01) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

*The Agreement shall become effective from its signing date and continue in full force and effect until all rights and obligations of both Parties under this Agreement have been fulfilled. The Agreement shall be made in two (2) original copies in Vietnamese. Each party shall retain one (1) original copy with equal validity.*

Trường hợp song ngữ*/For case of bilingual5:*

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày Các Bên ký cho đến khi Các Bên đã hoàn tất quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này. Hợp Đồng này được lập bằng hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (1) bản gốc.

2 *If not, please delete*

3 *This red clause should be deleted when using* 4 *This red clause should be deleted when using* 5 *This red clause should be deleted when using*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3* 6/7

*The Agreement shall become effective from its signing date and continue in full force and effect until all rights and obligations of both Parties under this Agreement have been fulfilled. This Agreement shall be made in two (2) original copies in bilingual English and Vietnamese. If there is a conflict between the English and the Vietnamese, the Vietnamese shall prevail. Each Party shall keep one (01) original.*

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG**, từng Bên giao kết Hợp Đồng này đã ký hoặc cử người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình ký kết Hợp Đồng này vào ngày nêu trên đây.

***IN WITNESS WHEREOF****, each of the Parties hereto has signed or caused this Agreement to be executed by its duly authorized representative on the date set forth above.*

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN BÊN VAY**

***FOR AND ON BEHALF OF THE BORROWER***

**Họ tên/*Name*: Chức vụ/*Title*:**

*HLBVN\_FA(VEHICLE)\_CO/EMI/Part A/Nov’22/V3*

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG *FOR AND ON BEHALF OF THE BANK***

**Họ tên/*Name*: Chức vụ/*Title*:**

7/7

**PHẦN B – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG *PART B – GENERAL TERMS AND CONDITIONS***

(Phần B được đính kèm và là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng Tín Dụng được ký giữa Bên Vay và Ngân Hàng*)/(Part B is attached to and an integral part of the Facilities Agreement signed by the Borrower and the Bank)*

**1.** **Khoản Tín Dụng / *The Facilities***

Khoản Tín Dụng và tất cả các khoản tiền mà Bên Vay còn nợ Ngân Hàng được bảo đảm bằng Xe (“**Tài Sản Bảo Đảm**”) theo hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa Ngân Hàng và bên bảo đảm (“**Hợp Đồng Bảo Đảm**”).

*The Facilities and all amounts owing to the Bank are secured by the Vehicle (the “****Security Asset****”) pursuant to the security agreement(s) executed between the Bank and the security party (the "****Security Agreement****").*

Cho mục đích của Hợp Đồng này, Hợp Đồng Bảo Đảm có nghĩa là bất kỳ hợp đồng hoặc văn bản nào dù là dưới bất kỳ tên gọi gì quy định bất kỳ biện pháp bảo đảm nào như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc ký quỹ mà bên bảo đảm giao kết hoặc cam kết với Ngân Hàng để đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng; và Tài Sản Bảo Đảm có nghĩa là tài sản của bên bảo đảm có thể là tài sản thế chấp hoặc cầm cố dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm theo Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Bảo Đảm.

*For the purpose of this Agreement, the Security Agreement means any agreement or document regardless of its name which stipulates any security measure such as pledge, mortgage, guarantee, or deposit that the security party enter into with or provide to the Bank in order to secure the fulfilment of all obligations of the Borrower under the Facilities Agreement; and the Security Asset means any asset of the security party which may be mortgage/pledge asset that used for secure the fulfilment of all obligations of the Borrower and/or the security party under the Facilities Agreement and Security Agreement.*

**2.** **Tiền lãi và Phí/ *Interest and Fees***

2.1. Mức lãi suất và phí được quy định chi tiết tại Phần A của Hợp Đồng. Khi có bất kỳ thay đổi liên quan mức lãi suất và/hoặc phí, Ngân Hàng sẽ thông báo đến Bên Vay theo cách thức được quy định tại Hợp Đồng này.

*The interest rate and fee are provided in Part A of this Agreement. If there is any change in the interest rate and/or fee, the Bank shall serve a notice to the Borrower in the manner prescribed herein.*

2.2. Tiền lãi sẽ được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày và số ngày thực tế phát sinh, theo công thức như sau:

*The interest shall be accrued on a daily basis of a 365 day per year and the actual number of days elapsed using the following formula:*

Số tiền lãi =

∑ ( Số dư tiền vay thực tế x số ngày duy trì số dư thực tế x Lãi Suất)

365

*∑ (Actual balance x number of days maintaining actual balance x Interest =* *Interest Rate)*

*365*

Số ngày duy trì số dư thực tế được tính kể từ ngày giải ngân (bao gồm cả ngày này) cho đến ngày hoàn trả (không bao gồm ngàynày) của Khoản Tín Dụng đó (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối). *The number of days maintaining actual balance shall be from (and including) the disbursement date for the Facilities to (but excluding) the repayment date for the Facilities (including the first day, omitting the last day).*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 1/18

2.3. Lãi suất quá hạn tính trên các khoản tiền gốc quá hạn bằng 150% Lãi Suất, hoặc theo lãi suất khác do Ngân Hàng quy định phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam (“Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc”).

*Default rate is payable on principal which is due but has not been paid at the rate of 150% of the Interest Rate, or other rate provided by the Bank in accordance with the laws of Vietnam as conclusively determined by the Bank (“Default Rate on Principal”).*

2.4. Lãi suất chậm trả tính trên các khoản tiền lãi đến hạn chưa thanh toán là 10%/năm (“Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi”).

*Default rate is payable on interest which is due but has not been paid at the rate of 10%/year (“Default Rate on Interest”)*

2.5. Đối với trường hợp Bên Vay vi phạm các tuyên bố và/hoặc cam kết của mình về việc nộp các hồ sơ sau khi giải ngân như được quy định tại điểm (m) khoản 2, Điều 5 của Phần B này, Ngân Hàng có quyền tăng lãi suất thêm 3% từ ngày vi phạm cho đến khi Ngân Hàng nhận được đầy đủ hồ sơ như cam kết. Bất kể việc áp dụng tăng lãi suất như trên, Ngân hàng vẫn bảo lưu quyền tuyên bố đến hạn và Bên Vay phải thanh toán ngay lập tức toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng theo tuyên bố đến hạn cùng tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác cộng dồn hoặc chưa thanh toán và/hoặc thực hiện các quyền khác của Ngân hàng theo Hợp Đồng này. *For the Borrower who has breached his or her representations and/or undertakings on submission of post-disbursement documents as set out in item (m) under clause 2 Articles 5 of this Part B, the Bank is entitled to increase the interest rate by 3% from date of the breach until the the Bank having received such documents in full. Notwithstanding the increase in interest rate, the Bank shall reserve the right to declare all or any part of the outstanding balance of the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under this Agreement to become due and payable immediately and/or to exercise other rights of the Bank under this Agreement.*

2.6. Bên Vay sẽ phải thanh toán cho Ngân Hàng các khoản phí mà Ngân Hàng được phép thu theo quy định và các khoản phí khác có thể được thu theo chính sách của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.

*The Borrower shall pay to the Bankthe fees that the Bankis allowed to collect under regulations and such other fees may be collected in accordance with the Bank’s policy from time to time.*

**3.** **Quy Trình Giải Ngân / *Disbursement Process***

3.1 Bên Vay có thể yêu cầu giải ngân Khoản Tín Dụng bằng việc gửi thông báo không hủy ngang theo hình thức và nội dung được Ngân Hàng chấp nhận ít nhất 02 Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến giải ngân Khoản Tín Dụng và không muộn hơn 1 tháng (“**Thời Hạn Rút Vốn**”) kể từ ngày kýHợp Đồng Tín Dụng (“**Hợp Đồng**”). Ngân Hàng có thể gia hạn Thời Hạn Rút Vốn theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng. Trong Hợp Đồng “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Ngân Hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.

*The Borrower may request to drawdown the Facilities by giving an irrevocable notice in the form and substance satisfactory to the Bank at least 02 Business Days before the date of the proposed utilisation of the Facilities and no later than 1 month (“****Availability Preiod****”) from the signing date of the Facilities Agreement (“****Agreement****”). Notwithstanding that, the Bank may decide to extend the Availability Period at its sole discretion. In the Agreement, “****Business Day****” means a day (other than a Saturday, Sunday or a public holiday in Vietnam) on which the Bank is opened for banking transactions in the normal course of business.*

3.2 Bên Vay không được hủy bỏ Khoản Tín Dụng trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và thanh toán cho Ngân Hàng phí hủy bỏ do Ngân Hàng áp dụng tùy từng thời điểm. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chấp thuận/không chấp thuận việc hủy bỏ Khoản Tín Dụng mà Ngân Hàng xem là phù hợp.

*The Borrower may not cancel the Facilities, except with the Bank's written approval and payment to the Bankof such cancellation charged as maybeimposed bythe Bank. TheBorrower agrees that the Bankhas the right to approve/reject the cancellation of the Facilities as the Bank*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 2/18

*deems fit.*

**4.** **Hoàn trả và Thanh toán nợ trước hạn / *Repayment and Prepayment***

4.1 Tiền gốc và tiền lãi vay sẽ được trả hàng tháng trong cùng một kỳ hạn và vào Ngày Thanh Toán theo quy định trên xác nhận giải ngân. Bất kỳ khoản thanh toán nào của Bên Vay đến hạn vào ngày mà không phải là Ngày Làm Việc thì ngày đến hạn sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

*The principal amount and interest shall be paid monthly at the same time and on the Repayment Date as stipulated on the drawdown confirmation. Whenever any payment by the Borrower becomes due on a day which is not a Business Day, the due date will be the following Business Day.*

4.2 Trừ khi các bên có thỏa thuận khác tại Phần A của Hợp Đồng này, Khoản Thanh Toán Hàng Tháng là một khoản cố định bằng nhau bao gồm một phần khoản vay gốc và khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng. Trong đó, khoản tiền lãi phải thanh toán hàng tháng là khoản tiền lãi phát sinh trong tháng được tính trên dư nợ giảm dần của Khoản Tín Dụng (công thức tính lãi được quy định tại Điều 2 Phần B Hợp Đồng này) và khoản tiền gốc thanh toán hàng tháng sẽ là hiệu số của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng và số tiền lãi phải thanh toán trong tháng tương ứng.

*Unless otherwise agreed by the Parties set out in Part A of this Agreement, the Monthly Repayment Amount shall be a fixed equal amount including a portion of the principal and monthly payable interest. In which, the monthly payable interest is the interest arising within a month calculated on the decreasing outstanding balanceof the Facilities (the formula of interest calculation is specified inArticle 2, Part B ofthis Agreement)and the monthly payable principal shall be the difference of the Monthly Repayment Amount and the monthly payable interest of the corresponding month.*

4.3 Khoản Thanh Toán Hàng Tháng sẽ thay đổi tương ứng tùy thuộc vào điều khoản ân hạn (nếu áp dụng) và/hoặc khi mức Lãi Suất/Lãi Suất Cơ Bản khác nhau được áp dụng theo quy định tại Phần A của Hợp Đồng. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay khi có thay đổi Khoản Thanh Toán Hàng Tháng.

*The Monthly Repayment Amount shall be changed respectively subject to the term of grace period (if applicable) and/or the change of the Interest Rate/Prime Rate provided in Part A of this Agreement. The Bank shall inform the Monthly Repayment to the Borrower subject to the changes.*

4.4 Do Khoản Thanh Toán Hàng Tháng (bao gồm gốc và lãi) là số tiền thanh toán bằng nhau được cố định cho mỗi Đợt Thanh Toán. Trong đó, tổng số ngày mặc định của mỗi Đợt Thanh Toán là ba mươi (30) ngày nên trong trường hợp số ngày của bất kỳ Đợt Thanh Toán nào ít/nhiều hơn ba mươi (30) ngày (bao gồm cả trường hợp ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc và được chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo) thì số tiền lãi/tiền gốc của Đợt Thanh Toán đó sẽ điều chỉnh giảm/tăng tương ứng. Vào Đợt Thanh Toán cuối cùng, tổng số tiền còn lại phải thanh toán sẽ bao gồm các khoản tiền lãi và gốc còn lại phải thanh toán cho nên tổng số tiền thanh toán của Đợt Thanh Toán cuối cùng có thể ít/nhiều hơn Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trước đó.

*As the Monthly Repayment Amount (including principal and interest) is an fixed equal amount calculated based on the basis of 30-day Installment, if the number of days of any Installment is less/more than thirty (30) days (including where the due date is not a Business Day and forwarded to the following Business Day), the payable interest/principal of the appropriate Installment shall be decreased/increased respectively. At the last Installment, the total remaining payment shall include the interest and remaining principal therefore the aggregate amount of the last Installment may be less/more than the previous Monthly Repayment Amount.*

4.5 Bên Vay có thể đổi Ngày Thanh Toán thành một ngày trong số các ngày 1, 11 và 21 của tháng (“**Ngày Thanh Toán Mới**”) bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán theo mẫu của Ngân Hàng trước Ngày Thanh Toán Mới ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc, và được Ngân Hàng chấp thuận trên yêu cầu đổi Ngày Thanh Toán. Để thực hiện đổi Ngày Thanh Toán sang Ngày Thanh Toán Mới, Bên Vay đồng ý thực hiện rút ngắn kỳ hạn của đợt

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 3/18

thanh toán hiện tại bằng cách thanh toán tiền gốc và tiền lãi (theo dư nợ gốc) trên số ngày thực tế phát sinh tính từ Ngày Thanh Toán liền trước gần nhất đến và bao gồm ngày Ngày Thanh Toán Mới gần nhất (“**Đợt Thanh Toán Đổi Ngày**”). Sau Đợt Thanh Toán Đổi Ngày, các đợt thanh toán hàng tháng tiếp theo sẽ được thực hiện vào Ngày Thanh Toán Mới của mỗi tháng. Việc đổi Ngày Thanh Toán không làm thay đổi số đợt thanh toán hàng tháng của Bên Vay. *The Borrower may change the Repayment Date to one of days 1, 11 and 21 of the month (“New Repayment Date”) by submitting to the Bank a written request to change the Repayment Date on the Bank's form at least 10 (Ten) Business Days prior to the New Repayment Date, as approved by the Bank on the Borrower’s request. In order to change the Repayment Date to the New Repayment Date, the Borrower agrees to shorten period of the current installment by making payment of the principal and interest (on the outstanding facilities) for the actual number of days counted from the nearest preceding Repayment Date to and including the most recent New Repayment Date (“Installment For Changing Date”). After the Installment For Changing Date, the monthly installments will be made on the New Repayment Date of each month. Change of the Repayment Date shall not make change of numbers of monthly instalments.*

4.6 Đợt Thanh Toán cuối cùng sẽ được thực hiện vào ngày cuối cùng của kỳ hạn của Khoản Tín Dụng cùng với toàn bộ số tiền phải trả và chưa thanh toán cho Ngân Hàng.

*The final Instalment shall be made on the final date of the tenor of the Facilities together with all payable and unpaid amounts due to the Bank.*

4.7 Các khoản thanh toán của Bên Vay cho Ngân Hàng sẽ được trả cho các khoản theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc, (ii) Tiền lãi; (iii) Tiền lãi chậm trả (nếu có) và (iv) Phí/lệ phí/tiền phạt/bồi thường thiệt hại, chi phí thuê ngoài (nếu có) và các khoản phải trả khác.

Trường hợp có phát sinh khoản nợ quá hạn, thì khoản nợ quá hạn sẽ được ưu tiên thanh toán trước và theo thứ tự như sau: (i) Tiền gốc quá hạn, (ii) Tiền lãi quá hạn; (iii) Tiền lãi chậm trả quá hạn (nếu có).

*Payments madeby the Borrower to the Lender shall be applied in following order: (i) Principal, (ii) Interest, (iii) Late charge (if any) and (iv) Fees/charges/penalty/compensation, outsourcing expenses (if any) and other payables.*

*If there is any overdue debt, payment for the overdue debt shall be priority and in following order: (i) Overdue principal, (ii) Overdue interest, (iii) Overdue late charge (if any).*

4.8 Thanh toán Khoản Tín Dụng trước hạn: *Prepayment of the Facilities*

(i) Bên Vay có thể thanh toán trước hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng nhưng giá trị khoản thanh toán trước hạn không được nhỏ hơn giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng của Đợt Thanh Toán gần nhất trừ trường hợp tổng dư nợ còn lại của Khoản Tín Dụng nhỏ hơn giá trị Khoản Thanh Toán Hàng Tháng này.

*The Borrower may prepay the whole or any part of the outstanding balance under the Facilities but the amount of the prepayment shall not be less than the Monthly Repayment Amount of the latest Installment, unless total outstanding balance under the Facilities is less than this Monthly Repayment Amount.*

(ii) Đề nghị thanh toán trước hạn phải làm bằng văn bản theo mẫu của Ngân Hàng và phải được gửi đến Ngân Hàng ít nhất 02 Ngày Làm Việc trước ngày đề nghị thanh toán trước hạn. Đề nghị thanh toán trước hạn được nhận bởi Ngân Hàng từ sau 14:00 giờ thì được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

*The request for prepayment must be made in writing in the Bank’s form and sent to the Bankat least 02 Business Days' prior to the proposed prepayment date. If the Bankreceives the prepayment request after 14.00, such prepayment request shall be deemed to have been received on the next Business Day.*

(iii) Tiền lãi của khoản thanh toán trước hạn sẽ được tính đến ngày mà khoản tiền thanh toán trước hạn được thanh toán thành công cho Ngân Hàng.

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 4/18

*The interest for the prepayment amount shall be counted until the date on which the prepayment amount is credited to the Bank.*

(iv) Khoản tiền thanh toán trước hạn sẽ được sử dụng để thanh toán dư nợ gốc của Khoản Tín Dụng và do đó giá trị của Khoản Thanh Toán Hàng Tháng trong các Đợt Thanh Toán tiếp theo sẽ được tính lại tương ứng.

*The prepayment amount shall be applied for the outstanding principal of the Facilities, then the Monthly Repayment Amount of the following Installments shall be adjusted accordingly.*

(v) Phí thanh toán trước hạn được quy định tại Phần A của Hợp Đồng cũng được áp dụng cho Bên Vay khi xảy ra bất kỳ sự kiện xử lý nào quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này mà làm dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.

*The prepayment charge as prescribed in Part A of the Agreement shall also be imposed on the Borrower upon the occurrence of any event of default under Article 8 hereof which has resulted in early termination of the Agreement.*

(vi) Khi toàn bộ dư nợ của Khoản Tín Dụng được thanh toán đầy đủ trước hạn, các tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm sẽ được hoàn trả cho Bên Vay trong vòng ba (3) ngày Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và thanh toán đầy đủ các khoản tiền và khoản nợ theo Hợp Đồng này và/hoặc Hợp Đồng Bảo Đảm.

*If the whole outstanding balance is prepaid fully, documents regarding the Security Asset shall be returned to the Borrower within three (3) Business Days after the Borrower fulfils all obligations and discharge all amounts and liabilities under this Agreement and/or Security Agreement.*

**5.** **Khẳng định và Bảo đảm / *Representations and Undertakings***

5.1 Bằng Hợp Đồng này, Bên Vay khẳng định và bảo đảm với Ngân Hàng trên cơ sở liên tục rằng: *The Borrower hereby represents and warrants to the Bank on a continuing basis that:*

(a) Bên Vay là một công ty được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và Bên Vay có quyền để sở hữu các tài sản của mình và tiến hành hoạt động kinh doanh như đang được tiến hành (Áp dụng khi Bên Vay là Công ty);

*it is a corporation duly organised and validly existing under and by virtue of the laws of Vietnam and it has the power to own its properties and carry on its business as it is being conducted (Applicable for the Borrower being Corporation);*

(b) nghĩa vụ của Bên Vay được quy định trong Hợp Đồng và các tài liệu liên quan là nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, ràng buộc và có khả năng thi hành;

*the obligation expressed or to be assumed by the Borrower in the Agreement and any relevant documents are legal, valid, binding and enforceable obligations;*

(c) việc Bên Vay ký kết / tham gia và thực hiện Hợp Đồng cùng các văn bản liên quan và các giao dịch được nêu trong Hợp Đồng này và các văn bản đó không mâu thuẫn với (i) bất kỳ quy định pháp luật nào áp dụng đối với Bên Vay; hoặc (ii) bất cứ thỏa thuận hoặc văn bản nào ràng buộc Bên Vay; hoặc (iii) các tài liệu thành lập của Bên Vay;

*the entry into and performance by it of, and the transactions contemplated by, the Agreement and other relevant documents do not and will not conflict with (i) any law or regulation applicable to it; or (ii) any agreement or instrument binding upon it or (iii) its constitutive documents;*

(d) Bên bảo đảm là chủ sở hữu hợp pháp duy nhất đối với Tài Sản Bảo Đảm và có quyền giao kết và thực hiện các nghĩa vụ của bên bảo đảm theoHợp Đồng Bảo Đảm và các tài liệu liên quan;

*the security party is the sole legal and beneficial owner of the Security Asset and has the power to enter into and perform its obligations under the Security Agreement and other relevant documents;*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 5/18

(e) Tài Sản Bảo Đảm không bị tranh chấp hoặc khiếu nại bởi bên thứ ba hoặc bị cơ quan Nhà nước áp dụng biện pháp xử phạt hành chính hoặc bị sử dụng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ chủ nợ nào;

*The Security Asset is not subject to any disputes with or claim by third parties or administrative actions by any governmental agency or being used as security granted to any creditor;*

(f) không có sự kiện vi phạm nào đang tiếp diễn hoặc có khả năng hợp lý là sẽ xảy ra do việc cấp Khoản Tín Dụng;

*no event of default is continuing or might reasonably be expected to result from the making available of the Facilities;*

(g) Bên Vay đã nhận đầy đủ các thông tin về Khoản Tín Dụng và các điều khoản điều kiện của Hợp Đồng do Ngân Hàng cung cấp trước khi ký kết Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh cũng như thời điểm điều chỉnh lãi suất và chấp thuận với những thông tin này đúng như được thể hiện trong nội dung Hợp Đồng này;

*the Borrower has received in fullof information onthe Facility and terms and conditions of the Agreement provided by the Bank before entering to the Agreement, including but not limited to interest rate, interest calculation method, rules and factors to determine reviewing interest rate as well as time of review, and the Borrower agrees to this information as stated correctly in this Agreement;*

(h) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng tất cả thông tin (tài chính và thông tin khác) quan trọng liên quan đến Bên Vay và tất cả các bên khác có liên quan mà Ngân Hàng cần được biết theo quy định của Hợp Đồng và các văn bản liên quan và là thông tin đúng sự thật, hoàn chỉnh và chính xác trên mọi phương diện trọng yếu tính đến thời điểm thông tin được cung cấp và không sai lệch trên bất cứ phương diện nào; và

*the Borrower has disclosed to the Bank all information (financial or otherwise) relating to the Borrower and all other relevant parties which is material to be known to the Bank in view of the provisions of the Agreement and other relevant documents and which is true, complete and accurate in all material respects as at the date it was given and is not misleading in any respect; and*

(i) Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về việc chậm bàn giao hoặc không bàn giao Xe hoặc bất cứ chi phí lưu bãi nào hoặc bất cứ khiếm khuyết hoặc thay đổi nào về chất lượng, tình trạng, sự phù hợp và hiệu suất hoạt động của Xe hoặc bất cứ giấy bảo đảm hoặc bảo hành nào do Đại Lý cung cấp liên quan đến Xe.

*the Bank shall not be liable for delay in delivery or non-delivery of the Vehicle or any demurrage cost or any defect or variation in the quality, condition, fitness and performances of the Vehicle or any guarantee or warrantee given by the Dealer in respect thereof.*

5.2 Bên Vay cam kết với Ngân Hàng trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng rằng: *The Borrower covenants with the Bank that during the tenor of the Facilities:*

(a) Bên Vay sẽ tuân thủ trên mọi phương diện tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định trong Hợp Đồng và các văn bản liên quan;

*the Borrower shall comply in all respect with all applicable laws in connection with the performance of the Borrower’s obligations under the Agreement and other relevant documents;*

(b) Bên Vay sẽ xin và duy trì hiệu lực bất cứ giấy phép, sự chấp thuận hoặc phê duyệt nào theo quy định để Bên Vay có thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng và các văn bản liên quan và đảm bảo giá trị pháp lý, hiệu lực, khả năng xử lý hoặc khả năng thừa nhận làm bằng chứng của Hợp Đồng và các văn bản liên quan.

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 6/18

*the Borrower shall obtain and maintain in full force and effect any authorisation, consent or approval required to enable the Borrower to perform the Borrower’s obligations under the Agreement and other relevant documents and to ensure the legality, validity, enforceability or admissibility in evidence of the Agreement and other relevant documents.*

(c) Bên Vay sẽ thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất cứ Sự Kiện Xử Lý thực tế hoặc tiềm ẩn nào (nếu được quy định trong Hợp Đồng) và bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào cấu thành một vi phạm theo quy định của bất cứ hợp đồng nào khác có giá trị ràng buộc Bên Vay (và trong mỗi trường hợp, thông báo cả các biện pháp, nếu có, được thực hiện để khắc phục vi phạm) ngay khi phát hiện xảy ra vi phạm;

*the Borrower shall notify the Bank in writing of any potential or actual Event of Default (if any specified in the Agreement) and any event or circumstance which constitutes a default under any other agreement binding upon the Borrower (and, in each case, the steps, if any, being taken to remedy it) promptly upon becoming aware of its occurrence;*

(d) Bên Vay sẽ xin ý kiến chấp thuận của Ngân Hàng nếu có kế hoạch đưa/mang Xe ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa/mang Xe ra khỏi vị trí thường xuyên đã quy định trong khoảng thời gian liên tục trên 30 ngày.

*the Borrower shall obtain prior written consent from the Bank if the Vehicle is proposed to be removed/taken outside Vietnam or removed/taken out of the location as specified on a permanent basis for a continuous period of more than 30 days.*

(e) Ngay khi có yêu cầu của Ngân Hàng, bổ sung bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được pháp luật cho phép nếu có bất cứ sự kiện nào mà theo quan điểm của Ngân Hàng là có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của Ngân Hàng liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và đảm bảo rằng các giá trị của các tài sản bảo đảm bổ sung và Tài Sản Bảo Đảm hiện hữu có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng theo quy định của Hợp Đồng (và các văn bản liên quan khác) chưa hoàn thành tại thời điểm xác lập biện pháp bảo đảm bổ sung.

*immediately on the Bank’s demand to provide any additional security permitted by laws if there is any event which may cause, in the Bank’s opinion, adverse effect on the rights of the Bank in respect of the Security Asset and ensure that the total value of the additional security and the existing Security Asset shall be equal to or greater value than the outstanding obligations of the Borrower to the Bank pursuant to the Agreement (and other related documents thereto) at the time of creation of the additional security.*

(f) Giao cho Ngân Hàng bản gốc hợp đồng bảo hiểm đối với mọi rủi ro tại mọi thời điểm cho Tài Sản Thế Chấp có những nội dung dưới đây và sao y bản chính hóa đơn GTGT phí bảo hiểm đã đóng đối với hợp đồng bảo hiểm đó được phát hành bởi công ty bảo hiểm theo danh sách công ty bảo hiểm đủ điều kiện được Ngân Hàng thông báo đến Bên Vay hoặc được công bố tại trang web hoặc niêm yết tại chi nhánh hoặc phòng giao dịch của Ngân Hàng (“Bên Bảo Hiểm”) được Ngân Hàng chấp nhận mà theo chứng nhận bảo hiểm đó, Ngân Hàng được xác nhận rõ ràng là bên thụ hưởng bảo hiểm duy nhất. Hợp đồng bảo hiểm là không hủy ngang và nội dung chính của hợp đồng này phải có quy định khi Tài Sản Bảo Đảm bị (i) tổn thất toàn bộ, thì Bên Bảo Hiểm sẽ chi trả tiền bảo hiểm trực tiếp cho Ngân Hàng, hoặc (ii) tổn thất một phần, thì Bên Bảo Hiểm chỉ bồi thường cho bên bảo đảm có liên quan và/hoặc Ngân Hàng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng. Mọi sự thay đổi hợp đồng bảo hiểm nói trên phải được sự chấp thuận của Ngân Hàng. Trong trường hợp Bên Vay không tuân thủ các yêu cầu mua bảo hiểm của Ngân Hàng ít nhất 10 Ngày Làm Việc trước ngày hết hạn hợp đồng bảo hiểm thì Ngân Hàng có quyền (nhưng không bắt buộc) ký kết và duy trì tất cả các hợp đồng bảo hiểm phù hợp mà Ngân Hàng với quyền quyết định của mình. Bên Vay đồng ý không hủy ngang cho Ngân Hàng còn có quyền cộng tất cả các chi phí phát sinh đối với Ngân Hàng khi thực hiện công việc này vào khoản tiền phải trả tiếp theo kể từ ngày phát sinh chi phí đó.

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 7/18

*Provide the Bank with the original insurance policy regarding the Security Asset and certified true copy of VAT invoice of such insurance policy’s premium issued by the insurance company within the list of eligible insurers notified by the Bank to the Borrower, posted on its website or displayed at branches and transation offices (“Insurer”) acceptable to the Bank which declares clearly that the Bank is the beneficiary of the insurance. The insurance policy shall be irrevocable and its main content shall include that if the Security Asset is (i) totally damaged, the Insurer shall indemnify the Bank directly of the insured amount, or (ii) damaged partially, the Insurer shall indemnify the relevant security party and/or the Bank upon receipt of the written approval of the Bank. Any change to the said insurance policy is subject to the written approval of the Bank. In the event the Borrower fails to comply with the Bank’s insurance requirements at least 10 Business Days before the expiry date of the insurance policy, the Bank shall be entitled (but not bound) to effect and maintain all appropriate insurances as the Bank at its discretion deems fit. The Borrower irrevocably agrees that the Bank shall further have the right to add all costs incurred by it in so acting to the the next installment from the date of such costs have been incurred.*

Áp dụng khi Bên Vay là công ty/ *Applicable for the Borrower being corporation:*

(g) Bên Vay không được tiến hành chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng.

*it shall not enter into any amalgamation, demerger, merger or corporate reconstruction without the Bank's written consent.*

(h) Bên Vay sẽ gửi văn bản thông báo cho Ngân Hàng về bất cứ sự thay đổi nào về nội dung hoạt động kinh doanh, địa chỉ văn phòng đăng ký, điều lệ, các vị trí điều hành chủ chốt (cụ thể như: người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu hoặc giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty hợp danh, chủ tịch Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), các cổ đông lớn (cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) ngay khi có thay đổi.

*itshall provide a written noticeto the Bankof anychanges in natureof business, location of registered office, charter, key directors management (i.e., the legal representative; the owner or director of a private enterprise, an unlimited liability partner of a partnership, the chairman of a Council of Members, the chairman of the company), substantial shareholders (shareholders owning directly or indirectly 5% or more of the voting shares) immediately upon such changes.*

(i) Bên Vay sẽ cung cấp cho Ngân Hàng thêm những thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng.

*it shall provide to the Bank such further information regarding the financial condition, business and operation of the Borrower as the Bank may ask for.*

(j) Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện việc kiểm tra tín dụng từ bất kỳ nguồn nào đối với Bên Vay, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, chủ sở hữu, cổ đông và bên bảo đảm nhằm mục đích đánh giá và đánh giá lại tình trạng tín dụng, theo dõi và xem xét Khoản Tín Dụng cũng như cho mục đích xử lý và thu hồi nợ. *The Borrower agrees and authorizes the Bank to conduct credit check from any source on the Borrower, members of its council of members, board of directors, owners, shareholders and guarantors during the Agreement for the purpose of credit evaluation and reassessment, monitoring and reviewing the Facilities as well as collection and debt recovery.*

Áp dụng khi Bên Vay là cá nhân*/ Applicable for the Borrower being individual:*

(k) Bên Vay phải gửi thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về địa chỉ cư trú của Bên Vay ngay khi có thay đổi;

*it the Borrower shall provide a prior written notice to the Bank of any change in its the Borrower’s residential address immediately upon such changes;*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 8/18

(l) Bên Vay phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về vấn đề việc làm, công việc kinh doanh hoặc nghề nghiệp của Bên Vay. Trong trường hợp Bên Vay tự kinh doanh, Bên Vay theo đây cam kết sẽ thông báo định kỳ cho Ngân Hàng về tình hình tài chính trong công việc kinh doanh của Bên Vay khi Ngân Hàng yêu cầu.

*it the Borrower shall notify the Bank of any change in its the Borrower’s employment, business or profession. In the event the Borrower is self-employed, the Borrower hereby undertakes to keep the Bank informed about the financials of his or her business on a periodic basis as requested by the Bank.*

Áp dụng khi Bên Vay mua xe từ hãng xe có liên kết với HLBVN/*Applicable* f*or the car bought from HLBVN’s empanelled car dealers*

(m) Bên Vay cam kết bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký Xe sẽ được nộp cho Ngân Hàng ngay sau khi nhận được từ cơ quan có thẩm quyền nhưng không quá 15 Ngày Làm Việc kể từ ngày ký Hợp Đồng này, nếu không thực hiện cam kết này, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền thực hiện quyền của mình theo quy định tại Điều 2.5 trên đây. *The Borrower undertakes that the original registration certificate of the Vehicle shall be submitted to the Bank upon receipt of the certificate from the competent authority but not later than 15 Business Days from the signing date of this Agreement, failing which, the Borrower agrees that the Bank shall have right to exercise its rights provided under Article 2.5 above.*

**6.** **Cơ cấu lại thời hạn trả nợ/*Payment Restructuring***

Bên Vay có thể đề nghị Ngân Hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vay hoặc gia hạn toàn bộ hoặc một phần dư nợ của Khoản Tín Dụng bằng cách gửi cho Ngân Hàng văn bản thông báo theo mẫu của Ngân Hàng đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trước ngày đề nghị cơ cấu ít nhất 05 Ngày Làm Việc. Nếu Ngân Hàng nhận được đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ sau 2 giờ chiều, đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ này được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

*The Borrower may request the Bank for restructuring of loan repayment or extension for payment of the whole or any part of the outstanding balance under the Facilities by sending to the Bank a written request at least 5 Business Days' prior to the proposed restructuring date. If the Bank receives the payment restructuring request after 2PM, such request shall be deemed to have been received on the next Business Day. The said request is subject to the written approval of the Bank.*

**7.** **Chuyển nợ quá hạn/ *Overdue Debt***

7.1 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền gốc nào không được thanh toán vào ngày đến hạn và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ chuyển thành nợ quá hạn vào ngày tiếp theo ngày đến hạn (“Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn”). Bên Vay phải trả thêm cho Ngân Hàng tiền lãi chậm trả đối với khoản nợ quá hạn đó theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Gốc quy định tại Điều 2.3 Hợp Đồng này kể từ Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).

*Any principal amount which is not paid on its due date and not approved by the Bank for restructuring shall become an overdue debt on the next day of the the due date (“Overdue Date”). The Default Rate on Principal stated in Article 2.3 of this Facilities Agreement shall be applied on the Overdue Date until the actual payment date (both dates inclusive)*

7.2 Trường hợp có bất kỳ khoản tiền lãi nào không được thanh toán vào ngày đến hạn, Bên Vay phải trả thêm cho Bên Cho Vay tiền lãi chậm trả theo mức Lãi suất Chậm trả Trên Tiền Lãi quy định tại Điều 2.4 Hợp Đồng này kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế (bao gồm cả hai ngày).

*If the Borrower fails to pay any interest on the due date, the Borrower shall pay overdue interest at the Default Rate on Interest as prescribed in Article 2.4 herein from the next day of the due date until the actual payment date (both dates inclusive).*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 9/18

7.3 Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về khoản nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn và Ngày Chuyển Nợ Quá Hạn bằng văn bản theo các hình thức thông báo nêu tại Điều 13 dưới đây.

*The Bank shall notify the Borrower of the overdue debt, interest rate applicable to the overdue debt and the Overdue Date in writing under any of the methods as prescribed in Article 13 herein.*

**8.** **Sự Kiện Xử Lý/ *Event of Default***

8.1 Mỗi sự kiện hoặc trường hợp trong các sự kiện hoặc trường hợp quy định sau đây là một Sự Kiện Xử Lý:

*Each of the events or circumstances set out in the following sub-clauses is an Event of Default:*

(a) Bên Vay không tuân thủ bất cứ quy định nào của Hợp Đồng hoặc bất cứ văn bản, tài liệu nào khác liên quan, bao gồm cả việc không thanh toán bất cứ số tiền gốc, tiền lãi, khoản phí hoặc số tiền nào khác phải trả theo quy định trong Hợp Đồng hoặc bất kỳ văn bản liên quan khác khi đến hạn thanh toán.

*the Borrower does not comply with any provision of the Agreement or any relevant documents, including any failure to pay when due any principal, interest, fee or any other amount payable pursuant to the Agreement or any relevant documents.*

(b) bất cứ khẳng định hoặc tuyên bố nào được đưa ra hoặc coi là được đưa ra bởi Bên Vay trong Hợp Đồng hoặc bất kỳ văn bản liên quan nào là không đúng hoặc sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào tại thời điểm đưa ra hoặc coi là được đưa ra.

*any representation or statement made or deemed to be made by the Borrower in the Agreement or any relevant documents is incorrect or misleading in any material respect when made or deemed to be made.*

(c) bất cứ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo quan điểm của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Bên Vay hoặc giá trị của Tài Sản Bảo Đảm.

*any event or series of events occurs which, in the opinion of the Bank, is likely to have a material adverse effect on the Borrower's financial condition or value of the Security Asset.*

(d) bất cứ khoản nợ nào liên quan đến các khoản tiền được Bên Vay vay của Ngân Hàng không được thanh toán khi đến hạn.

*any indebtedness in respect of monies borrowed from the Bank by the Borrower is not paid when due.*

(e) Bên Vay dừng không duy trì tài khoản tại Ngân Hàng.

*the Borrower ceases to maintain an account with the Bank.*

(f) bất cứ nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ nào của Bên Vay không được chi trả vào ngày đáo hạn hoặc sẽ đáo hạn hoặc có thể được tuyên bố là đến hạn trước ngày đến hạn của nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ đó.

*any of the Borrower’s tax obligations or duties are not paid on the due date or become due or capable of being declared due prior to their due date.*

(g) có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam ảnh hưởng đến việc xem xét tiếp tục cho vay của Ngân Hàng.

*any changes in the laws of Vietnam which impact on the Bank’s consideration to continue with the Facilities.*

(h) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm.

*the occurrence of any Event of Default as stipulated in the Security Agreement.*

Áp dụng khi Bên Vay là công ty/ *Applicable for the Borrower being corporation:*

(i) Bên Vay lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc giải thể. *the Borrower becomes insolvent, bankruptcy or liquidation.*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 10/18

Áp dụng khi Bên Vay là cá nhân*/ Applicable for the Borrower being individual:*

(j) Bên Vay bị chết hoặc mất năng lực hành vi. *the Borrower becomes dead or incapable.*

8.2 Khi và tại bất cứ thời điểm nào sau khi xảy ra và tiếp diễn một Sự Kiện Xử Lý, Ngân Hàng có quyền:

*On and at any time after the occurrence of an Event of Default which is continuing the Bank is entitled to:*

(a) chấm dứt cho vay và tuyên bố đến hạn thanh toán ngay toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của dư nợ theo Khoản Tín Dụng cùng với tiền lãi phát sinh và tất cả các số tiền khác đã phát sinh hoặc chưa được thanh toán theo quy định của Hợp Đồng;

*stop the lending and declare all or part of the outstanding under the Facilities, together with accrued interest, and all other amounts accrued or outstanding under the Agreement to be immediately due and payable;*

(b) chấm dứt tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan; và

*terminate all obligations of the Bank under the Agreement and other relevant documents; and*

(c) thực hiện tất cả các quyền và chế tài của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan.

*exercise all of its rights and remedies under the Agreement and other relevant documents.*

8.3 Ngân Hàng sẽ gửi thông báo cho Bên Vay việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn (“Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn”). Bên Vay phải thực hiện việc hoàn trả tất cả các khoản nợ chưa thanh toán, bao gồm phí, lệ phí, bồi thường thiệt hại, tiền phạt cho Ngân Hàng theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn. Bất kỳ khoản dư nợ nào không được thanh toán đầy đủ theo Thông Báo Thu Hồi Nợ Trước Hạn sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và Ngân Hàng có quyền áp dụng các mức Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Gốc đối với các khoản nợ gốc quá hạn và Lãi Suất Chậm Trả Trên Tiền Lãi đối với các khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phải trả khác đến hạn chưa thanh toán như nêu tương ứng tại Khoản 2.3 và Khoản 2.4 Hợp Đồng Tín Dụng này cho đến khi toàn bộ các khoản nợ được thanh toán đầy đủ.

*The Bank shall send a written notice of terminating and recalling of the Facilities before its maturity (“Notice of Early Collection of the Facilities”). The Borrower shall make full payment of all unpaid amounts, including fee or charges, compensation and penalty under the Notice of Early Collection of the Facilities. Failing which, all or any portion of the outstanding debts under such notice shall become overdue and the Bank shall be entitled to impose the Default Rate on Principal for overdue principal which has not been paid and the Default Rate on Interest for overdue interest and other payables which has not been paid as stated in Article 2.3 and Article 2.4 herein respectively until the debts have been paid fully.*

8.4 **Phạt Vi phạm*/Penalty***

Không ảnh hưởng đến các chế tài khác đã nêu rõ trong Hợp đồng này, nếu bất kỳ Bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào trong Hợp Đồng này thì Bên vi phạm đó có trách nhiệm (i) thanh toán ngay cho Bên không vi phạm khoản tiền phạt vi phạm là 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm hoặc một tỷ lệ lớn hơn theo quy định của pháp luật theo từng thời kỳ; và (ii) bồi thường thiệt hại, mất mát, chi phí thực tế mà bên không vi phạm phải chịu.

*Without prejudice to other sanctions stated clearly in this Agreement, if either Party breaches any terms and conditions contained herein, the breaching party shall promptly (i) pay to other Party a penalty of 8% of the total value of the violated contractual obligation or a higher percentage subject to applicable laws from time to time; and (ii) indemnify against any actual loss, damage and/or expense which may be suffered or incurred by such non-breaching Party.*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 11/18

**9.** **Bồi thường / *Indemnity***

Bên Vay sẽ bồi thường cho Ngân Hàng trên cơ sở toàn bộ về bất cứ chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh đối với Ngân Hàng do:

*The Borrower shall indemnify the Bank on the wholly basis against any cost, loss or liability incurred by the Bank as a result of:*

(a) xảy ra bất cứ Sự Kiện Xử Lý nào;

*the occurrence of any Event of Default;*

(b) thông tin do Bên Vay cung cấp hoặc xác nhận là hoặc bị cáo buộc là thông tin sai lệch và/hoặc lừa dối trên bất cứ phương diện nào;

*the information produced or confirmed by the Borrower being or being alleged to be misleading and/or deceptive in any respect;*

(c) bất cứ cuộc thẩm tra, điều tra, trát hầu tòa (hoặc quyết định hoặc thủ tục tố tụng) liên quan đến Bên Vay) hoặc liên quan đến các giao dịch dự kiến hoặc được tài trợ theo Hợp Đồng và các văn bản liên quan;

*any enquiry, investigation, subpoena (or similar order or litigation with respect to the Borrower) or with respect to the transactions contemplated or financed under the Agreement and other relevant documents;*

(d) việc tài trợ hoặc thực hiện thu xếp để tài trợ Khoản Tín Dụng theo yêu cầu của Bên Vay trong một giấy đề nghị giải ngân nhưng không được thực hiện do áp dụng một hoặc nhiều quy định của Hợp Đồng;

*funding, or making arrangements to fund the Facilities in accordance with a drawdown notice submitted by the Borrower not being made due to the execution of any provision of the Agreement;*

(e) dư nợ theo Khoản Tín Dụng (hoặc bất cứ phần nào của dư nợ theo Khoản Tín Dụng) không được trả nợ trước hạn theo thông báo trả nợ trước hạn của Bên Vay; và

*the outstanding balance under the Facilities (or any part thereof) not being prepaid in accordance with a notice of prepayment given by the Borrower; and*

(f) các chi phí khác hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

*Other expenses in accordance with laws, and regulations of the State Bank of Vietnam.*

Để tránh hiểu lầm, tổn thất, thiệt hại, phí tổn hoặc trách nhiệm nào mà Ngân hàng phải gánh chịu phát sinh từ các sự kiện nêu tại Điều 9 này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn các phí tổn pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư và các chi phí khác liên quan), chi phí liên quan đến việc xử lý, quản lý, định giá tài sản bảo đảm, bán tài sản bảo đảm dưới bất kỳ phương thức nào, chi phí khác liên quan việc thu hồi nợ và các khoản chi phí và tổn thất theo quy định tại bản án/ quyết định của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của các bên liên quan đến khoản nợ và/hoặc tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu thanh toán nào phải trả bằng loại đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Hợp Đồng, Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán và/hoặc được ủy quyền để ghi nợ những khoản tiền đó vào bất kỳ tài khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng và/hoặc bù trừ vào số dư tiền gửi mà Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng khi các khoản tiền đó đến hạn thanh toán.

*For avoidance of doubt, any loss, damage or liability incurred by the Bank arising from the circumstances as prescribed in this Article 9 shall include but not limited to, legal cost and expense (including but not limited to lawyers’ expenses on lawyer and client basis and other related costs), cost and expenses related to enforcement, management, valuation, sale of the security by any way and such other costs in relation to recovery, and out-of-pocket expenses together with losses flowing from any judgment/decision of authority and/or agreement of Parties related to the debt owing and/or the security assets or claim being payable in a different currency provided under the Agreement, the Bank is authorized to claim from the Borrower and/or debit such amounts from any Borrower’s account opened at the Bank and/or offset such*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 12/18

*amounts against the Borrower’s deposits maintained with the Bank as and when such amounts fall due for payment.*

**10.** **Tiết lộ thông tin / *Disclosure of Information***

Bên Vay bằng văn bản này cho phép Ngân Hàng chuyển giao và tiết lộ cho (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan nhà nước khác; (ii) bất cứ bên/người nào có đề nghị hoặc cân nhắc đến việc thanh toán theo hoặc mua khoản nợ của Khoản Tín Dụng; (iii) bên bảo đảm; (iv) các kiểm toán, luật sư hoặc cơ quan thu hồi nợ; (v) các cơ quan thông tin tín dụng, bên ủy thác, bên nhận ủy thác, bên lưu ký, cơ quan đăng ký hoặc lưu ký chứng khoán; (vi) công ty bảo hiểm, các đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hoặc cho Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam); (vii) các tổ chức tín dụng khác hoặc bất kỳ bên thứ ba nào để thực hiện kiểm tra tín dụng hoặc cung cấp các thông tin tham khảo tín dụng, kiểm tra lại tính chính xác của thông tin, thực hiện nỗ lực thu hồi nợ và/hoặc các hoạt động khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng hoặc (viii) cho việc cung cấp chéo sản phẩm và dịch vụ, bất cứ thông tin nào liên quan tới Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm hoặc vấn đề liên quan đến Khoản Tín Dụng, Hợp Đồng và/hoặc tài liệu bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào mà Ngân Hàng theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Bên Vay . Bên Vay theo đây đồng ý rằng những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, truyền tải và lưu trữ bởi Tập Đoàn Hong Leong, Ngân Hàng và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Ngân Hàng (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi cho hoặc với tất cả các bên mà Ngân Hàng thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Tất cả những hành động trên sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Vay. Bên Vay hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng không cần thiết hay bắt buộc một sự chấp thuận nào khác của Bên Vay thêm nữa. Ngoại trừ nội dung quy định nêu trên, Ngân Hàng cam kết giữ bảo mật thông tin của Bên Vay theo đúng quy định pháp luật.

*The Borrower hereby expressly permits the Bank to transfer and disclose to (i) the State Bank of Vietnam or such other authority; (ii) any party/person proposing or considering to tender any payment towards or purchase the indebtedness under the Facilities; (iii) the security party; (iv) its auditors, lawyers or any other debt collection agents; (v) credit reporting agencies, nominees, trustee, custodians, securities depositories or registrars; (vi) insurance companies, agents, contractors or third party service providers who are involved in the provision of products and services to or by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam); (vii) other credit institutions or any third parties for conducting credit checks, obtaining or providing credit reference, verifying accuracy of the information, carrying out debt recovery effort and/or any other activities in line with the Bank’s business or (viii) for provision of or cross selling of products and services, any information relating to the Borrower’s affairs or account in respect of the Facilities, the Agreement and/or the security documents at any time and to such extent as the Bank may at its absolute discretion deem expedient or necessary. The Borrower hereby agrees that the aforesaid information may be used, encrypted, transmitted and stored by Hong Leong Group, the Bank and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam) and/or may be exchanged to or with all such persons as the Bank considers necessary to the extent as permitted by law. The aforesaid actions are without liability to the Borrower. The Borrower expressly consents to such actions and declares that no further consent from the Borrower is necessary or required in relation thereto. Other than the above-mentioned, the Bank shall keep confidential the Borrower’s information in accordance with laws.*

Ngoài ra, việc cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay sẽ được thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và theo sự chấp thuận của của Bên Vay theo Phụ Lục 1 đính kèm theo đây.

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 13/18

*In addition, provision of the Borrower’s credit information will be carried out in accordance with prevailing laws and consents of the Borrower under the Appendix 1 hereto.*

**11.** **Thanh toán bù trừ / *Set-off***

Ngân Hàng có toàn quyền bù trừ hoặc khấu trừ bất cứ số tiền nào từ bất cứ tài khoản nào hay số dư tiền gửi nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng với bất cứ nghĩa vụ nào mà Bên Vay phải thực hiện theo quy định của Hợp Đồng và các văn bản liên quan, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ hoặc tình hình tài chính của Bên Vay tại thời điểm bù trừ hoặc khấu trừ, kể cả trường hợp Bên Vay mất khả năng thanh toán hay phá sản. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn nào bởi Ngân Hàng đều được xem là việc rút trước hạn của Bên Vay. Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản theo tỷ giá hối đoái thị trường áp dụng trong hoạt động kinh doanh bình thường của Ngân Hàng.

*The Bank at its discretion shall set-off or deduct any amount from any account or deposit of the Borrower held at the Bank against any obligation due from the Borrower under the Agreement and other related documents, regardless of the place of payment, booking branch or currency of obligation, or the Borrower’s financial situation at the time of set-off or deduct, including its insolvency or bankruptcy. Anyset-off of fixed deposit by the Bankshall be deemed as pre-mature withdrawal by the Borrower. If the currency of obligation is different from the currencies of accounts, the Bankmay convert the currentcies of the account into the currency of the obligation by reference to the market rate of exchange in its usual course of business.*

**12.** **Xem xét lại / *Review***

Ngân Hàng có quyền điều chỉnh, thu hồi và yêu cầu hoàn trả dư nợ theo Khoản Tín Dụng vào bất cứ thời gian nào, và Ngân Hàng bảo lưu việc thực hiện quyền này trong suốt thời hạn của Khoản Tín Dụng cùng với quyền yêu cầu một khoản tiền ký quỹ để đảm bảo cho các nghĩa vụ phát sinh.

*The Facilities are subject to the Bank's review at any time and also subject to the Bank's overriding right of withdrawal and repayment on demand, which the Bank reserves the right to exercise at any time together with the right to call for cash cover on demand for prospective and contingent liabilities.*

**13.** **Thông báo / *Notice***

13.1 **Thông báo chung/ *General Notice***

Một thông báo gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng phải được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện trả trước bưu phí, được gửi bằng thư điện tử, bằng fax đến số fax, hoặc bằng tin nhắn điện thoại đến số điện thoại đã đăng ký như được ghi rõ tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc theo thông tin được thông báo bằng văn bản của Bên đó trong từng thời kỳ.

*A notice given by a Party to other Party in connection with the Agreement must be delivered by hand, sent by prepaid ordinary post, by email (electronic mail) or by facsimile to the facsimile number or SMS to registered phone number of the addressee which is specified at the beginning of the Agreement or as written notice by such Party from time to time.*

13.2 **Thông báo thay đổi thông tin của Bên Vay/*Notice of change of information of the Borrower***

Bất kể quyđịnh nói trên, thông báo thayđổi thông tin của Bên Vaynhư thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc và thông tin cá nhân khác phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng và phải được gửi tận tay đến địa chỉ văn phòng của Ngân Hàng nơi mà Bên Vay đề nghị cấp Khoản Tín Dụng hoặc địa chỉ khác mà Ngân Hàng có thể thông báo cho Bên Vay tại từng thời kỳ và Ngân Hàng sẽ chỉ thực hiện theo thông báo đó sau khi đã nhận được từ Bên Vay. Ngân Hàng được quyền dựa vào những thông tin được biết đến sau cùng mà Bên Vay đã cung cấp bằng văn bản cho Ngân Hàng.

*Notwithstanding the aforesaid, notice of change of information of the Borrower such as identity information, address and other personal details shall be made in writing in the Bank’s form and*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 14/18

*delivered personally to the address of the Bank’s office whereby the Borrower has applied for the Facilities or such other address the Bank may notify to the Borrower for this purpose from time to time and the Bank shall only act on such notice upon receipt from the Borrower. The Bank shall rely on the last known particulars provided by the Borrower in writing.*

**14.** **Xác nhận và quyết định / *Certificates and Determinations***

Nếu không có sai sót rõ ràng, bất cứ xác nhận hoặc quyết định nào của Ngân Hàng về lãi suất hoặc số tiền theo Hợp Đồng và bất cứ văn bản liên quan là bằng chứng cuối cùng về những vấn đề liên quan đến xác nhận hoặc quyết định đó.

*Any certification or determination by the Bank of a rate or amount under the Agreement and any relevant documents is, in the absence of manifest error, conclusive evidence of the matters to which it relates.*

**15.** **Chuyển nhượng và chuyển giao / *Assignment and Transfer***

Bất kể các quy định khác của Hợp Đồng và các văn bản liên quan, Ngân Hàng tại bất cứ thời điểm nào có quyền: (i) chuyển nhượng các quyền hoặc chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình; hoặc (ii) xác lập bảo đảm bằng hoặc đối với bất cứ hoặc tất cả các quyền hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng theo quy định trong Hợp Đồng hoặc các văn bản liên quan cho bất cứ ai sau khi gửi văn bản thông báo cho Bên Vay trước bảy (7) Ngày Làm Việc. Bên Vay không được phép chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo quy định trong Hợp Đồng hoặc các văn bản liên quan mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

*Notwithstanding any other provisions of the Agreement or other relevant documents, the Bank may at any time: (i) assign or transfer its rights and obligations; or (ii) create security in or over any or all of its rights or obligations under the Agreement or other relevant documents to any person on provision of seven (7) Business Days written notice to the Borrower. The Borrower is not permitted to assign or transfer anyof the Borrower’s rights or obligations under the Agreement or other relevant documents without the prior written consent of the Bank.*

**16.** **Khước từ/ *Waiver***

Việc Ngân Hàng trì hoãn hoặc không thực hiện một quyền nào của Ngân Hàng trong Hợp Đồng không được hiểu hoặc xem là Ngân Hàng từ bỏ quyền đó.

*The delay or failure of the Bank on exercise of any of its rights in the Agreement shall not be construed or deemed as a waiver of the Bank to such rights.*

**17.** **Luật điều chỉnh và thẩm quyền tài phán / *Governing Law and Jurisdiction***

Hợp Đồng chịu sự điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng (kể cả tranh chấp về sự tồn tại, giá trị pháp lý hoặc việc chấm dứt Hợp Đồng) sẽ do tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết.

*The Agreement is governed by the laws of Vietnam. The courts of Vietnam have jurisdiction to settle any dispute arising out of or in connection with the Agreement (including a dispute regarding the existence, validity or termination of the Agreement).*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 15/18

**PHỤ LỤC 1. THỎA THUẬN CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN DỤNG CHO CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG**

***APPENDIX 1. AGREEMENT ON PROVISION OF CREDIT INFORMATION TO CREDIT INFORMATION COMPANY***

Căn cứ Nghị định 58/2021/NĐ-CP về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan, Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) theo đây đồng ý và cho phép Ngân Hàng được quyền cung cấp Thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng theo các điều khoản và điều kiện sau:

*Pursuant to Decree 58/2021/ND-CP on provision of credit information service and other relevant regulations, the Borrower and/or the Securing Party (if any) hereby agrees and authorizes the Bank to provide the Borrower and/or the Securing Party (if any)’s credit information to the credit information company under the following terms and conditions:*

1. Công ty thông tin tín dụng nghĩa là Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, có trụ sở đặt tại Tầng 16, Tòa Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

*The Credit Information Company means Vietnam Credit Information Joint Stock Company, enterprise registration certificate No. 0102547296 firstly issued on 27/11/2007, having its registered address at 16th Floor, Thaiholdings Tower, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien Ward, Hoan Kiem, Ha Noi.*

2. **Thông tin tín dụng** nghĩa là thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) bao gồm không giới hạn dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) và người có liên quan của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có), bao gồm không giới hạn các thông tin sau:

***Credit information*** *means the credit information of the Borrower and/or the Securing Party (if any) including but not limited to relevant data, figures, information of the Borrower and/or the Securing Party (if any) and their related persons, including, without limitation, the following information:*

(i) Thông tin định danh theo quy định pháp luật hiện hành: *Identification information in accordance with current laws*

 Thông tin định danh của cá nhân gồm các thông tin: họ tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu, nơi cư trú, số điện thoại/fax/email;

*Identification information of individual includes: fullname, ID/passport number, resident address, phone number/fax/email;*

 Thông tin định danh của tổ chức gồm các thông tin: tên tổ chức; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có); nơi đặt trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật. *Identification information of organization includes: name, number and issuing date of enterprise registration certificate (if any), headoffice address, legal representative.*

(ii) Thông tin về lịch sử cấp tín dụng, thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ của Bên Vay (nếu có);

*The Borrower’s information about credit history, asset leasing, purchase by deferred payment, by installment, pawn (if any);*

(iii) Thông tin về lịch sử trả nợ, số tiền đã đến hạn hoặc chưa đến hạn, thời hạn phải trả, hạn mức tín dụng, nhóm nợ, việc bán nợ, thực hiện cam kết ngoại bảng và kết quả chấm điểm xếp hạng của Bên Vay;

*Information on debt repayment history, due or undue amount, payment term, credit limit, debt group, debt sale, off-balance sheet commitment performance and ranking results the Borrower's grade;*

(iv) Thông tin về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay; *Information on the Borrower's security for debt payment obligations;*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 16/18

(v) Các thông tin liên quan khác bảo đảm không vi phạm quyền hợp pháp của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có), không bao gồm thông tin về Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) thuộc danh mục bí mật nhà nước.

*Other relevant information which must not infringe upon the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s legal rights, excluding information about the Borrower and/or the Securing Party (if any) falling in the list of state secrets.*

**3. Mục đích cung cấp Thông tin tín dụng *Purpose of the credit information provision***

Ngân Hàng cung cấp Thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng để Công ty thông tin tín dụng thực hiện việc phân tích, xử lý, đánh giá và tổng hợp dữ liệu thông tin tín dụng của Bên Vay phục vụ cho việc đánh giá tình hình tín dụng của Bên Vay và các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

*The Bank provides credit information of the Borrower and/or the Securing Party (if any) to the Credit Information Company in order for this company to analyze, process, evaluate and synthesize credit information data of the Borrower for assessing the credit situation of the Borrower and other lawful purposes as prescribed by laws.*

**4. Chuyển giao Thông tin tín dụng *Credit Information transfer***

(i). Thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) sẽ được Ngân Hàng cung cấp cho Công ty thông tin tín dụng là thông tin đã được mã hóa, bảo mật, đảm bảo tính nguyên vẹn của thông tin và không bị sử dụng hoặc khai thác cho các mục đích trái pháp luật và phù hợp với thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Công ty thông tin tín dụng về việc cung cấp thông tin tín dụng.

*The Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information to be provided by the Bank to the Credit Information Company is encrypted, confidential information, ensuring the integrity of the information and not being used or exploited for illegal purposes and in accordance with the agreement between the Bank and the Credit Information Company on the provision of credit information.*

(ii). Thông tin tín dụng được Công ty thông tin tín dụng lưu trữ trong hệ thống ít nhất 05 (năm) năm, kể từ ngày nhận được thông tin.

*The credit information shall be stored in the system of the Credit Information Company for at least five (5) years from the date of receipt of the information.*

(iii). Trong trường hợp Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, Ngân hàng sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) cho Công ty thông tin tín dụng và thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) tại Công ty thông tin được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (“Phương án xử lý thông tin tín dụng”). Trong thời hạn tối đa mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về Phương án xử lý thông tin tín dụng, Ngân Hàng sẽ thông báo với Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có).

*In the event that the Credit Information Company is revoked the Certificate, the Bank shall stop providing the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information to the Credit Information Company and the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information at the Credit Information Company handled in accordance with the Government's regulations on the provision of credit information services ("Credit Information Processing Plan"). Within a maximum period of 10working days from the date the Bank receives the notice from the Credit Information Company about the Credit Information Processing Plan, the Bank will notify the Borrower and/or the Securing Party (if any) of the processing of their credit information processing in such case.*

5. Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) có quyền yêu cầu Công ty thông tin tín dụng cung cấp báo cáo thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) 01 (một) lần trong năm bằng cách liên hệ trực tiếp và xuất trình văn bản yêu cầu cung cấp báo cáo tín dụng tại một trong các địa

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 17/18

chỉ liên hệ của Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam đăng trên website http://www.pcb.vn/.

*The Borrower and/or the Securing Party (if any) has the right to request the Credit Information Company to provide the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit report 01 time (once) a year by direct presence and give a written request for credit report at one of the addresses of Vietnam Credit Information Joint Stock Company on its website: http://www.pcb.vn/.*

6. Công ty thông tin tín dụng có trách nhiệm bảo đảm việc lưu giữ và duy trì đầy đủ, chính xác thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) do Ngân Hàng cung cấp. Bên Vayvà/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) có quyền yêu cầu Công ty thông tin tín dụng hoặc Ngân Hàng kiểm tra về tính chính xác của Thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) khi có bằng chứng rõ ràng chứng minh về Thông tin tín dụng của Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu có) tại hệ thống của thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng là chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ.

*The Credit Information Company is responsible for ensuring the storage and maintenance in full and accuracy of the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information provided by the Bank. The Borrower and/or the Securing Party (if any) has the right to request the Credit Information Company or the Bank to check the accuracy of the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information when there is clear evidence to prove the Borrower and/or the Securing Party (if any)'s credit information in the system of the Credit Information Company is inaccurate or incomplete.*

*HLBVN\_FA(VEHICLE)/EMI/Part B/Nov’22/V3* 18/18